TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày: 02-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Giang Nam và ông Hồ Quang Hiển.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hằng Hải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2025/HSST-QĐ ngày 20/5/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tấn D, sinh ngày 29/6/2001, tại tỉnh Đắk Nông; Số CCCD 067201005570, cấp ngày 21/3/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Lê Thị T, sinh năm 1977; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2024 – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn N, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Ông Ngô Xuân B, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 2001; địa chỉ: Buôn K62, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

4. Ông Võ H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 11, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lò Văn T, sinh năm 2000; địa chỉ: Bon Ja Rah, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/12/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn Tấn D gọi điện thoại đến số 0854504142 cho đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý. Sau đó D chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng MB bank 0845128384 (chủ tài khoản Nguyễn Văn N) cho H rồi điều khiển xe mô tô (nhãn hiệu HONDA, loại DREAM, màu tím – đen, không rõ biển kiểm soát) từ nhà tại thôn Đ, xã Đ, huyện K đến khu vực cầu 14 thuộc xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk để lấy ma tuý. Tại đây, H đưa cho D 01 hộp giấy, bên trong có sẵn các dụng cụ sử dụng ma túy gồm: một nắp chai nhựa (đã đục sẵn 02 lỗ, một lỗ cắm sẵn ống hút, một lỗ cắm ống thuỷ tinh đã được uốn cong và thổi phồng 01 đầu) và hai chiếc bật lửa trong đó 01 cái đã độ chế phần ống dẫn gas nối với ống kim loại nhỏ, đồng thời H chỉ tay về phía cục đá dưới lan can đường, D lật cục đá lên thì thấy có 01 gói ma túy đá, D cầm tất cả mang về nhà. Sau đó, D tìm thêm 01 vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu "Sting", cùng với các dụng cụ H đưa để chế tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, D mang vào phòng ngủ của mình lấy gói ma túy đã mua được đổ một ít vào bộ dụng cụ và sử dụng. Khi đang sử dụng thì Lê Văn N đến chơi, D đốt ma túy cho N cùng sử dụng. Chiều ngày 20/12/2024, D nhắn tin trên ứng dụng Messenger rủ Ngô Xuân B đến nhà chơi, khoảng 19 giờ cùng ngày B đến, D mang bộ dụng cụ có sẵn ma túy bên trong đốt lên cho B cùng sử dụng tại phòng ngủ của mình. Khoảng 21 giờ, B đi về còn N và D ngủ tại nhà D. Đến đêm ngày 21/12/2024 Nguyễn Văn P nhắn tin qua ứng dụng zalo hỏi D mua 100.000 đồng ma túy đá thì D đồng ý. D gửi cho P 01 mã QR để chuyển tiền, P nhờ Lò Văn T chuyển 100.000 đồng cho D. Sau khi nhận được tiền D hẹn P ra nhà D để lấy ma túy. Khoảng 01 giờ ngày 22/12/2024 P tới thì D đưa cho P gói nhựa bên trong còn lại ma túy mà D mua vào ngày 20/12/2024 chưa sử dụng hết, P mang về nhà và sử dụng. Đến khoảng 15 giờ ngày 22/12/2024 N chuyển cho D 350.000 đồng vào tài khoản ngân hàng để trả nợ D trước đó, lại với cách thức liên lạc và giao dịch như lần trước, D mua được của H 300.000 đồng ma túy đá. Khoảng 16 giờ cùng ngày, D mang ma túy về lấy 01 phần ra sử dụng cùng với N tại phòng ngủ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi B đến chơi, D lấy bộ dụng cụ cùng ma túy mang vào phòng ngủ đốt lên cho B sử dụng, hút được vài hơi thì D có việc đi ra ngoài, B và N xem điện thoại trong phòng của D.

Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, D về và lấy bộ dụng cụ cùng số ma túy còn lại ra đốt lên rồi cùng sử dụng với N và B, khi cả 03 người đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện K bắt quả tang.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Văn Tấn D, Ngô Xuân B, Lê Văn N, Nguyễn Văn P, kết quả: cả 4 người đều dương tính với chất ma túy (loại Methamphetamine).

**** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:***

- Quá trình bắt quả tang thu giữ:

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 vỏ chai nước ngọt loại "Sting", nắp chai bị đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh dài 21cm, một lỗ gắn ống thủy tinh, một đầu ống thủy tinh bị gãy rời từ bộ dụng cụ, đầu ống hình cầu bị vỡ;

+ 01 (một) bật lửa dài 7,7cm, bên ngoài có chữ Hoa Việt và nhiều hình ảnh;

+ 01 (một) bật lửa màu tím dài 6,5 cm, phần nắp kim loại bị tháo, phần ống dẫn gas gắn với đoạn kim loại dài 4,2 cm (chế tạo từ vỏ lon nước ngọt);

+ 01 (một) gói nhựa trong suốt bị hở một đầu có kích thước (2,8x3,3x1,2x1,2)cm;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A15, màu trắng, có số IMEI 1: 869868050769652, số IMEI 2: 869868050769645, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn Tấn D;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A5S, màu xanh, có số IMEI 1: 865222047510296, số IMEI 2: 865222047510288, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, thu giữ của Lê Văn N;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại 11 Promax, màu vàng, có số IMEI 1: 353961101825178, số IMEI 2: 353961101705016, mặt kính lưng bị nứt vỡ ở vị trí trên cùng, bên trái, thu giữ của Ngô Xuân B;

- Qúa trình khám xét nơi ở của Nguyễn Văn Tấn D thu giữ:

+ 01 (một) túi nhựa trong suốt được hàn kín 03 cạnh và hở 01 đầu, có kích thước (3,6x1,1)cm, bên trong có bám dính các hạt tinh thể màu trắng đục, được niêm phong trong bì thư ký hiệu "MT1". Hoàn trả sau giám định 01 túi nhựa đựng mẫu gửi giám định, mẫu gửi giám định đã sử dụng hết cho công tác giám định.

- Đối với chiếc xe mô tô D sử dụng đi mua ma túy, là tài sản của ông Lê Minh T (cậu của D) cho D mượn làm phương tiện đi lại, ông T không biết D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô không thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 598/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:"Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 (một) túi nhựa trong suốt được hàn kín 03 cạnh, 01 cạnh hở, kích thước (3,6 x 1,1) cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu "MT1" gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,0050 gam".

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS- KrN, ngày 10/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tấn D về tội "Mua bán

trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS) và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Kết quả tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Tấn D cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tấn D từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tấn D từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Văn Tấn D phải chấp hành từ 11 (Mười một) năm đến (Mười ba) năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2024.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A15, màu trắng là tài sản của Nguyễn Văn Tấn D đã sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trả lại cho Lê Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A5S, màu xanh, trả cho Ngô Xuân B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại 11 Promax, màu vàng – có đặc điểm như biên bản thu giữ, là những đồ vật không sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ những vật chứng còn lại đã thu giữ gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 bật lửa, 02 gói nhựa trong suốt (có đặc điểm như biên bản thu giữ và biên bản giao nhận lại đối tượng giám định).

- Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn Tấn D do bán ma túy cho P mà có.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không bào chữa gì mà xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 20/12/2024 và 22/12/2024 Nguyễn Văn Tấn D đã cung cấp ma túy loại Methamphetamine và dụng cụ để cùng với Lê Văn N, Ngô Xuân B nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng ngủ của D tại thôn Đ, xã Đ, huyện K, cụ thể: D đã sử dụng ma túy với N 02 lần, sử dụng với B 02 lần, sử dụng cùng với cả B và N 01 lần. Ngoài ra, khoảng 01 giờ sáng ngày 21/12/2024 D còn bán ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn P với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Như vậy với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Tấn D đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của BLHS và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Tại Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

..."

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội,

gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và những tác hại của ma túy gây ra.Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A15, màu trắng là tài sản của Nguyễn Văn Tấn D đã sử dụng vào mục đích phạm tội.
- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trả lại cho Lê Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A5S, màu xanh, trả cho Ngô Xuân B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại 11 Promax, màu vàng.
- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 bật lửa, 01 gói nhựa trong suốt, 01 túi nhựa đựng mẫu gửi giám định (ở trong 01 bì thư niêm phong).
- Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn Tấn D do bán ma túy cho P mà có.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Đối với đối tượng tên H đã bán ma túy cho D, quá trình điều tra cho D nhận dạng, D xác định người bán ma túy cho D có tên là Võ H, tuy nhiên khi làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô H không thừa nhận bán ma túy cho D, mặc khác D mua ma túy và đã chuyển tiền vào tài khoản mang tên Nguyễn Văn N, ngoài lời khai của D không có chứng cứ nào khác chứng minh H đã bán ma túy cho D nên không đủ căn cứ xử lý đối với H.

Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý của Ngô Xuân B, Lê Văn N, Nguyễn Văn P, Cơ quan Công an huyện Krông Nô, Công an thị trấn Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tấn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tấn D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tấn D 09 (Chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Văn Tấn D phải chấp hành 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trả lại cho Lê Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A5S, màu xanh, trả cho Ngô Xuân B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại 11 Promax, màu vàng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A15, màu trắng là tài sản của Nguyễn Văn Tấn D đã sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 bật lửa, 01 gói nhựa trong suốt, 01 túi nhựa đựng mẫu gửi giám định (ở trong 01 bì thư niêm phong).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/4/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đăk Nông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô)

- Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn Tấn D do bán ma túy cho P mà có.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tấn D phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Bộ phận HSNVCS-CA tỉnh Đăk Nông;
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh Đăk Nông;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Nhi